

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2021/HS-ST

Ngày 30-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hán Văn Mai – Giáo viên – Phó hiệu trưởng trường THPT An Phước,
huyện N

Bà Lê Thị Hương – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Trung - Thư ký Tòa án nhân dân
huyện N

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Lê
Muộn* - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận
xét xử kín vụ án hình sự thụ lý số 63/2021/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2021 theo
quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST-HS ngày 10-12-2021 đối với
bị cáo:

- **TRẦN VĂN T**, sinh năm 1996, tại Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông.
Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Trình
độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:
Việt Nam; Con ông Trần Văn V, sinh năm 1975 và bà Lê Thị H, sinh năm 1973;
Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ 19-10-2021 đến ngày 21-10-2021 chuyển sang tạm
giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Đặng Thị Kim O, sinh ngày 25-01-2005. Có mặt.

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Bà Nguyễn Thị T – Sinh năm 1978.
Cùng địa chỉ: Khu phố x, P. Đ, TP. P, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Ông Trần Văn V – sinh năm 1975. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Trường Trung học phổ thông T – tỉnh Ninh Thuận. Địa chỉ: Phường Đ, TP. P, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội, Trần Văn T quen biết với chị Đặng Thị Kim O, sinh ngày 25-01-2005, trú tại: Khu phố x, phường Đ, Tp. P, tỉnh Ninh Thuận. Vào khoảng 14 giờ, ngày 18-10-2021, chị O rủ T đi đến bãi đá ở T chơi, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô loại EXCITER, biển số 85D1- 144.12, đi từ T đến nhà chị O chở chị O đến khu vực đá San hô thuộc thôn T, P, N để tâm sự. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, do thấy địa hình vắng vẻ nên T nảy sinh ý định và thực hiện hành vi giao cấu với chị O, mặc dù chị O không đồng ý nhưng T vẫn thực hiện hành vi giao cấu với chị O. Giao cấu xong, T chở chị O về nhà của chị O, rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà mình ở T, P, N. Đến 11 giờ, ngày 19-10-2021, chị O đến Cơ quan Công an trình báo về việc chị bị Trần Văn T đã thực hiện giao cấu trái ý muốn của chị O.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 17/TDTE, ngày 20-10-2021 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Ninh Thuận kết luận:

- Màng trinh: Hình vành khăn, có vết sung huyết gần gốc màng trinh vị trí 09 giờ kích thước (0,3x0,2)cm và có vết rách cũ vị trí hướng 04 giờ, 05 giờ;
- Má phải có vết bầm tụ máu kích thước (0,1x0,2)cm

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:
 - + Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
 - + Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình khắc phục hậu quả, chị O có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

* Về thu giữ và xử lý vật chứng: Không.

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Đặng Thị Kim O yêu cầu bồi thường về danh dự, nhân phẩm với số tiền 20.000.000đ, ông Trần Văn V cha ruột của T đã bồi thường cho chị O, chị O không yêu cầu gì thêm nên không xét đến. Đây là sự thỏa thuận của các bên đương sự, không trái pháp luật nghĩ nên chấp nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Bản Cáo trạng số 54/CT-VKS-HS, ngày 19-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Hiếp dâm” theo khoản 4 Điều 141 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên việc truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 141 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, s (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải), tác động gia đình khắc phục hậu quả theo khoản 1, khoản 2 (Chị O có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị hại xin

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo) Điều 51, 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn T từ **03 năm đến 03 năm 06 tháng tù**;

- Ý kiến của người đại diện hợp pháp của các bị hại:

Đề nghị Hội đồng xét xử xử nhẹ cho bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Kiểm sát viên không tranh luận.

Bị cáo không có tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo **Trần Văn T** khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi cụ thể như sau:

Đây là vụ án “Hiếp dâm” do Trần Văn T thực hiện, T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc làm đúng sai của bản thân. Nhưng vì chỉ muốn thỏa mãn tình dục cá nhân, nên khoảng 17 giờ ngày 18-10-2021, T đã dùng vũ lực để thực hiện hành vi giao cấu trái với ý muốn của chị Đặng Thị Kim O, sinh ngày 25-01-2005, tại T, P, N, Ninh Thuận.

Xét tại thời điểm xảy ra vụ án bị hại Đặng Thị Kim O, sinh ngày 25-01-2005 chỉ mới 16 tuổi 08 tháng 23 ngày.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Hiếp dâm” theo khoản 4 Điều 141 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi trên của bị cáo **Trần Văn T** là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tình dục, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của bị hại Đặng Thị Kim O và trật tự an toàn xã hội.

Bị cáo **Trần Văn T** là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo **Trần Văn T** đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường thiệt hại theo khoản 1; khoản 2 (Chị O có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt) Điều 51 Bộ luật hình sự; nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét hình phạt phù hợp đối với bị cáo **Trần Văn T.**

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng Thị Kim O yêu cầu bồi thường về danh dự, nhân phẩm với số tiền 20.000.000đ, ông Trần Văn Ván cha ruột của T đã bồi thường cho chị O, chị O không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo **Trần Văn T**, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, quan điểm về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 141; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “**Hiếp dâm**”.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn T** **03** (ba) **năm** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ ngày 19-10-2021.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) do bị cáo bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm.

Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Trần Văn T** phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30-12-2021).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an huyện N;
- CQTHAHS Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Đạt

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hán Văn Mai - Lê Thị Hương

Trần Quốc Đạt

